

Số: 409 /VSDTTU-KHQ

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

V/v: Mời báo giá nguyên vật liệu sản xuất thức ăn
chăn nuôi động vật thí nghiệm

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương có kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi động vật thí nghiệm để phục vụ các hoạt động chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ chăn nuôi động vật thí nghiệm.

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá nguyên vật liệu (trâu) theo các nội dung sau:

1. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu của các hàng hóa của hoạt động được nêu chi tiết tại bản Phụ lục 01 đính kèm.

- Địa điểm bàn giao hàng hoá: Tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương – Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất động vật thí nghiệm.

2. Mục đích báo giá: cơ sở xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp.

3. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Trung tâm Nghiên cứu và sản xuất động vật thí nghiệm - Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Số điện thoại: 024.39716353, email: dauthaul@nihe.org.vn

- Bộ phận văn thư- Phòng Hành chính Vật tư của Viện.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hồ sơ xin gửi qua đường văn thư về Viện theo thông tin sau: Phòng Kế hoạch – hợp tác Quốc tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024.39716353.

- Hồ sơ báo giá bản điện tử xin gửi về địa chỉ email: dauthaul@nihe.org.vn (Đơn vị báo giá cung cấp file scan báo giá kèm theo file word hoặc excel bản chào giá hàng hóa).

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày phát hành đến trước 17h00 ngày 20 tháng 03 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí giao hàng tại Viện theo mẫu tại bản Phụ lục 02 đính kèm. .

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

- Các đơn vị có thể chào một hoặc nhiều danh mục trong bản chào giá. Hàng hóa chào phải có quy cách đóng gói phù hợp với khối lượng hàng hóa mời chào giá, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hoá.

- Cung cấp catalogue, tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết của hàng hoá (nếu có).

7. Yêu cầu đơn vị gửi báo giá:

- Báo giá đúng mục lục, ghi rõ các phần báo giá như trong hướng dẫn.
 - Không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền.
 - Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
 - Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Cam kết giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.
- Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website nihe.org.vn;
- Lưu HCVT, KHQT.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Cao Ngọc Anh

Phụ lục 1

NỘI DUNG CHI TIẾT HÀNG HÓA

(Kèm theo Công văn số 409/VSDTTU-KHQT ngày 13/ 3/2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

TT	Tên hàng hoá	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bột cá	Protein(min) 60%, ẩm độ (max) 10%, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Việt Nam	Kg	1.950
2	Bột gạo	Đảm bảo sạch sẽ, không tạp chất, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng bột nghiền mắt sàng 1 li	Việt Nam	Kg	651
3	Bột mỳ	Độ đậm 11.5-12% không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Việt Nam	Kg	1.025
4	Bột ngô	Protein(min) 7%, ẩm độ (max) 14%, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng bột nghiền mắt sàng 1 li	Việt Nam	Kg	3.080
5	Bột thóc	Đảm bảo sạch sẽ, không tạp chất, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng bột nghiền mắt sàng 1 li	Việt Nam	Kg	1.960
6	Cám gạo	Prtein(min) 1%, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng	Việt Nam	Kg	1.540
7	Khô đỗ	Protein(min) 45%, ẩm độ (max) 11%, xơ (max) 4%, không có độc tố nấm mốc, mùi thơm đặc trưng bột nghiền mắt sàng 1 li	Việt Nam	Kg	3.220
8	CaCO ₃	Đảm bảo sạch sẽ, màu trắng sáng, không tạp chất, không đóng vón	Việt Nam	Kg	84
9	MCP	Đảm bảo sạch sẽ, không tạp chất, không đóng vón	Việt Nam	Kg	70
10	Premix	Theo chỉ tiêu công bố của nhà sản xuất	Việt Nam	Kg	35
11	Trứng gà CN	Trứng tươi, không dập, thối, đạt trọng lượng từ 65g/quả	Việt Nam	Quả	8.400
12	Thóc mầm	Hạt chắc, sạch sẽ, độ nảy mầm >90%	Việt Nam	Kg	300

Ghi chú:

- Yêu cầu nhà cung cấp phải kiểm tra chất lượng sản phẩm đầu vào và gửi lại theo theo hợp đồng. Các chỉ tiêu đánh giá

1. Bột cá: Protein, độ ẩm, nấm mốc

2. Ngô: Độ ẩm, nấm mốc

3. Khô đỗ: Protein, độ ẩm, nấm mốc, xơ

(Kết quả đánh giá dựa vào chỉ tiêu kỹ thuật đã đưa ra)

- Đánh giá lại sản phẩm thành phẩm dạng viên các chỉ tiêu quan trọng như

(Protein thô, Gluxit, Lipit, Ca, photpho, xơ, Aflatoxin tổng số) kết quả trong phạm vi tiêu chuẩn cho chuột nhắt (Đạm 21-25%, Lipit 5-6%, Gluxit 30-40%, Xơ 5-7%, tỷ lệ Ca/P~ 2/1, Aflatoxin tổng số không có)

PHỤ LỤC 2

YÊU CẦU CHÀO GIÁ

1. Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

1.1. Nhà cung cấp là tổ chức/hộ kinh doanh có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Nhà cung cấp là tổ chức: Đăng ký thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam/pháp luật nước ngoài (đối với nhà cung cấp nước ngoài); Nhà cung cấp là hộ kinh doanh: Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) Hạch toán tài chính độc lập (đối với nhà cung cấp là tổ chức);

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể/chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

d) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của Pháp luật (tại Điều 6 của Luật Đấu thầu);

đ) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Pháp luật (tại khoản 3 Điều 87 của Luật đấu thầu);

e) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

g) Có tên trong danh sách ngăn đối với trường hợp đã lựa chọn được danh sách ngăn;

h) Đối với nhà thầu nước ngoài, phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ phần công việc nào của gói thầu.

1.2. Nhà cung cấp là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;

b) Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định;

c) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Pháp luật (tại khoản 3 Điều 87 của Luật đấu thầu);

d) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

2. Hàng hóa/dịch vụ được cung cấp:

(Tùy vào từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể mà có thể đưa ra các thông tin cho phù hợp)

- **Đối với hàng hóa:** Ngoài các thông tin như tại Phụ lục 1, hàng hóa được chào phải có đầy đủ thông tin về mã (code) hàng hóa, xuất xứ (hãng, nước sản xuất), hạn sử dụng (nếu có).

- **Đối với dịch vụ:** Ngoài các thông tin như tại Phụ lục 1, có thể mô tả chi tiết thêm để làm rõ hơn các nội dung công việc cần thực hiện (nếu cần thiết). Với dịch vụ trong đó có việc mua sắm hàng hóa, thiết bị để thay thế bộ phận hỏng hóc, hoặc vật tư, hóa chất... đi kèm để thực hiện dịch vụ thì các thông tin phải đầy đủ như đối với một hàng hóa như đã nêu ở trên.

3. Giá ghi trong Bản chào giá: là giá phải bao gồm tất cả các chi phí để hoàn thành gói cung cấp theo yêu cầu (bao gồm cả VAT, phí, lệ phí,...).

4. Thời gian thực hiện:

- **Thời gian giao hàng/thực hiện dịch vụ:** ghi rõ thời gian, kể từ ngày ký hợp đồng.
- **Thời gian bảo hành, bảo trì** (đối với hàng hóa là thiết bị, tài sản, cơ sở hạ tầng): ghi rõ thời gian, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao.

5. Thời hạn của báo giá: ghi rõ thời gian báo giá có hiệu lực, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ chào giá.

6. Các thông tin khác:

6.1. Bản chào giá phải có họ tên, chữ ký và đóng dấu của Đơn vị gửi báo giá

6.2. Có thông tin đầy đủ của Đơn vị gửi báo giá (thông tin trong đăng ký kinh doanh)

- Tên pháp nhân của đơn vị
- Địa chỉ trụ sở chính và Văn phòng đại diện (nếu có)
- Số điện thoại
- Fax
- Số tài khoản, Ngân hàng
- Mã số thuế

6.3. Các yêu cầu khác (nếu có).

PHỤ LỤC 2. MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /VSDTTU-KHQ7 ngày .. tháng .. năm 202..) hoavd/... Vu D... 16/03/2026 15:29:25

TÊN CÔNG TY

Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc.

BÁO GIÁ KẾ HOẠCH

Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương

Công ty. <...> có địa chỉ tại <...>. Chúng tôi xin gửi tới Quý Viện bản chào giá các mặt hàng như sau:

Bảng 1: <Tên hàng hóa/dịch vụ>

Tên hoạt động	STT	Tên hàng hóa	Thông tin mời báo giá			Thông tin báo giá					Thành tiền	Ghi chú		
			Quy cách đóng gói (dự kiến)	Đơn vị tính yêu cầu	Số lượng	Quy cách đóng gói chào giá	Đơn vị tính	Xuất xứ	Mã hàng (code)	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng			Số lượng chào	Đơn giá
	1													
	2													
	...													
	Tổng													

....

Ghi chú:

- Đơn vị chào theo mã hàng hóa được quy định tại bản phụ lục 1, chào trọn gói danh mục hàng hóa.
- Giá báo trên đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển, giao hàng theo và toàn bộ các chi phí, lệ phí liên quan để cung cấp hàng hoá.
- Các điều khoản: Hàng hoá mới 100%, Thời gian giao hàng....., phương thức thanh toán ...
- Hiệu lực của báo giá: trong vòng ... ngày kể từ ngày ký (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)
- Chúng tôi cam kết không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Giá trị của hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.